

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TÂY HÒA  
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **08/2021/DS-ST**  
Ngày : 24/5/2021  
*“V/v Tranh chấp hợp đồng  
dân sự mua bán tài sản”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY HÒA, TỈNH PHÚ YÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Cao Gia

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tạ Hồng Hà và bà Phan Thị Liên

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Nhật Trường - Thư ký Tòa án.

Ngày 24/5/2021, tại trụ sở TAND huyện Tây Hòa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 03/2021/TLST-DS ngày 12/01/2021 về việc *“Tranh chấp hợp đồng dân sự mua bán tài sản”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2021/QĐXXST-DS ngày 13/5/2021, giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn: Công ty TNHH KL**

*Người đại diện theo pháp luật:* Bà VTL, Giám đốc.

Địa chỉ: Lô E8, khu công nghiệp An Phú, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

**2. Bị đơn: Ông NDT, sinh năm 1988,**

Địa chỉ: Thôn MX2, xã HT, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên.

Nguyên đơn có mặt; bị đơn vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo Đơn khởi kiện và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đại diện hợp pháp nguyên đơn trình bày:* Năm 2020, nguyên đơn có bán kính cường lực cho bị đơn; bị đơn còn nợ tiền mua hàng của nguyên đơn 45.939.000đ. Nguyên đơn nhiều lần đòi nợ, bị đơn cũng nhiều lần hẹn trả nợ nhưng vẫn không trả. Do đó, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải trả đủ số tiền 45.939.000đ, không yêu cầu tính lãi.

Tại bản tự khai, bị đơn NDT thừa nhận còn nợ tiền mua hàng của nguyên đơn 45.939.000đ như nguyên đơn trình bày là đúng.

*Bị đơn:* Được Tòa án triệu tập hợp lệ, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

**Tại phiên tòa:** Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Quan hệ tranh chấp hợp đồng dân sự mua bán tài sản; bị đơn có hộ khẩu thường trú tại huyện Tây Hòa, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Tây Hòa theo quy định tại các Điều 26, 35, 39 BLTTDS;

[1.2] Bị đơn NDT vắng mặt tại phiên tòa, nhưng có đơn đề xin vắng mặt, nên HĐXX xử vụ án vụ án theo quy định tại Điều 228 BLTTDS.

[2] Về nội dung:

[2.1] Theo bản đối chiếu công nợ do nguyên đơn cung cấp và thừa nhận của bị đơn tại bản tự khai đủ cơ sở xác định: Năm 2020, nguyên đơn có bán kính cường lực cho bị đơn và bị đơn còn nợ tiền hàng của nguyên đơn 45.939.000đ. Nguyên đơn nhiều lần đòi nợ, nhưng bị đơn không trả. Nên nguyên đơn kiện yêu cầu bị đơn phải trả đủ tổng số tiền 45.939.000đ là đúng quy tại Điều 440 BLDS, nên HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[2.2] Về tiền lãi: Bị đơn không yêu cầu tính lãi, nên HĐXX không xét.

[3] Về án phí:

[3.1] Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu 5% tiền án phí trên số tiền phải trả cho nguyên đơn theo quy định.

[3.2] Nguyên đơn không phải chịu án phí nên trả lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn theo quy định.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Áp dụng các Điều 430, 440 BLDS; các Điều 26, 35, 39 và 228 BLTTDS; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về án phí Tòa án.

***Tuyên xử:***

**1.** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH KL; Buộc bị đơn NDT phải trả cho nguyên đơn Công ty TNHH KL số tiền 45.939.000đ (*Bốn mươi lăm triệu, chín trăm ba mươi chín nghìn đồng*) về khoản: Tranh chấp hợp đồng dân sự mua bán tài sản.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án mà bên phải thi hành án chưa thi hành án xong các khoản phải thi hành án thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của BLDS.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**2. Án phí:** Bị đơn NDT phải chịu 2.297.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho nguyên Công ty TNHH KL 1.150.000đ tiền tạm ứng án phí tại biên lai thu tiền số 0002223 ngày 08/01/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên.

**3. Quyền kháng cáo:** Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện Tây Hòa;
- CC THADS huyện Tây Hòa;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Cao Gia**